

Tổng cục Lâm nghiệp
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
DỰ ÁN THÍ ĐIỂM REDD+ TẠI ĐIỆN BIÊN
BÁO CÁO TỔNG KẾT

Bản Phụ lục “Cẩm nang hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh”

Tháng 03, 2014

Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản
(JICA)

Hiệp hội Tư vấn Lâm nghiệp Hải ngoại Nhật Bản (JOFCA)
Hiệp hội Công nghệ Lâm nghiệp Nhật Bản (JAFTA)

GE
JR
14-089



PRAP

Hướng dẫn xây dựng

Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh



Tháng 01/2014

I

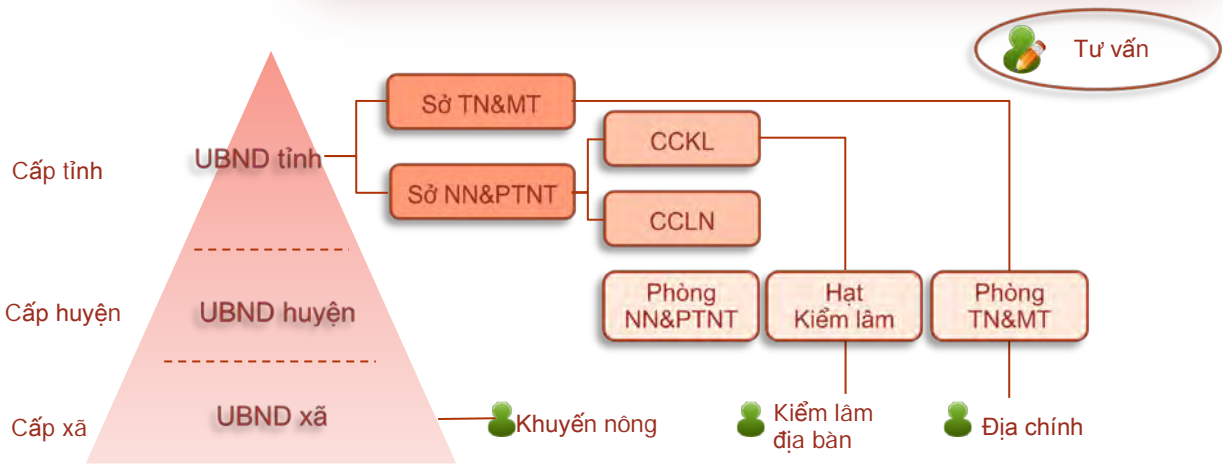
Giới thiệu

Mục đích

Chương trình Hành động Quốc gia về REDD+ nêu rõ các tỉnh phải xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP). Đến nay chưa có một định nghĩa rõ ràng nào về PRAP. Tuy nhiên, PRAP là một bản kế hoạch trong đó xác định chiến lược thực hiện REDD+ của tỉnh có xem xét đến các điều kiện thực tế của tỉnh. Sách này hướng dẫn cách xây dựng PRAP dựa trên những kinh nghiệm khi xây dựng PRAP cho tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý là không phải toàn bộ quy trình trong sách này đều đã được áp dụng trong thực tế tại tỉnh Điện Biên, mà những quy trình đó có được sửa đổi sau khi rút kinh nghiệm và đưa vào sách này. Sách này được xây dựng nhằm mục đích làm tài liệu tham khảo cho những ai được giao nhiệm vụ xây dựng PRAP cũng như những người được giao nhiệm vụ soạn thảo Hướng dẫn xây dựng PRAP.

Đối tượng đọc

- Những ai cần đọc sách này?
- Cán bộ cấp trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các tỉnh trong xây dựng PRAP;
 - Những người làm chính sách ở các cấp (tỉnh, huyện, xã);
 - Các nhà quản lý thuộc Sở NN&PTNT và Sở TN&MT;
 - Các đơn vị tư vấn trong nước và quốc tế.



Hình 1. Tên tổ chức và vị trí

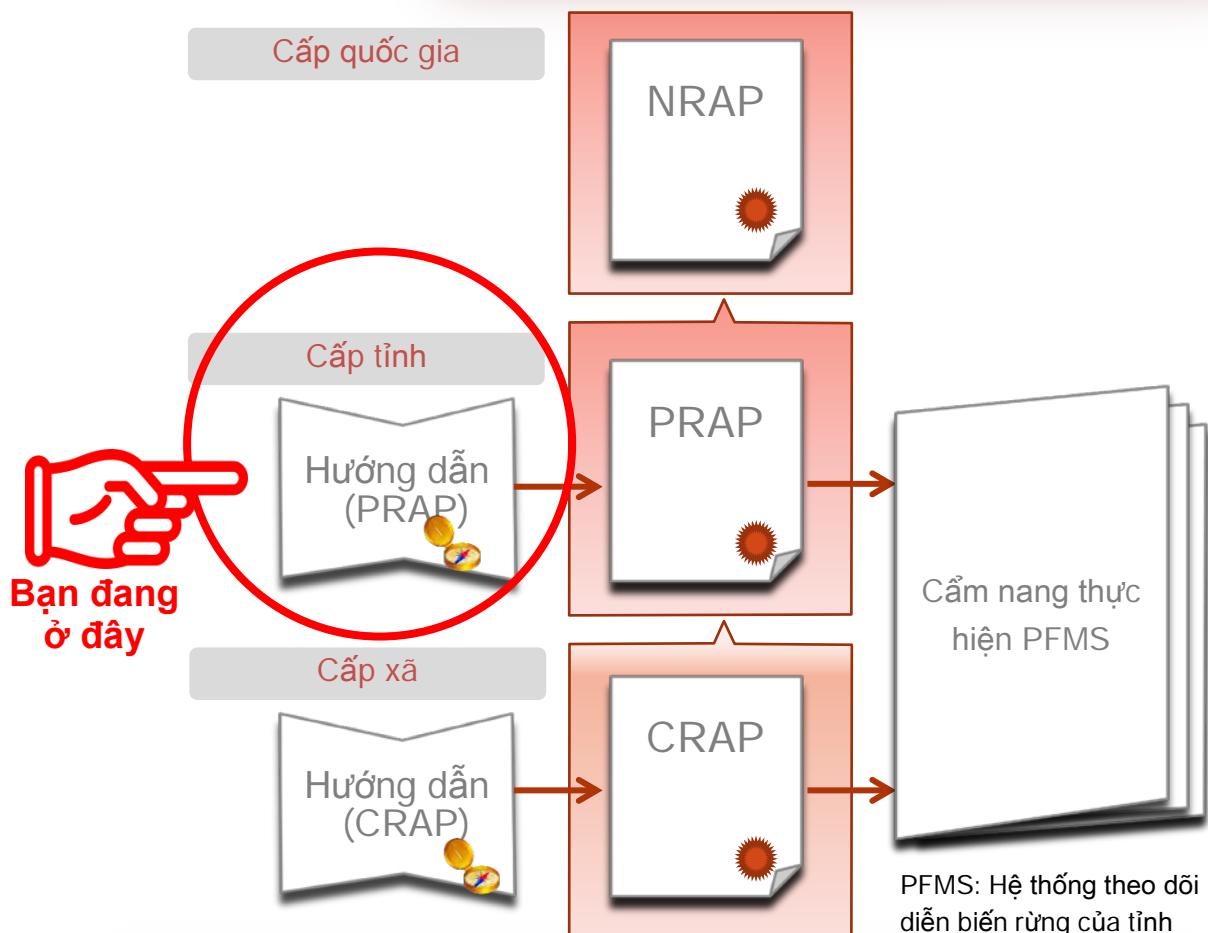


Cách sử dụng

Giả định là có ba chương trình/kế hoạch hành động REDD+ ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp xã, với Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia, Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh và Kế hoạch Hành động REDD+ cấp xã.

Khi cần lập Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh, hãy đọc cuốn hướng dẫn này.

- i. Phần sơ đồ trình bày các nhiệm vụ từng bước từ đầu đến cuối trong xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh
- ii. Phần nội dung trình bày nội dung của từng nhiệm vụ trong phần sơ đồ.
- iii. Phần chi tiết nội dung trình bày công việc cụ thể của từng nội dung.
- iv. Phần thuật ngữ sẽ giải thích các thuật ngữ trong sách hướng dẫn này.



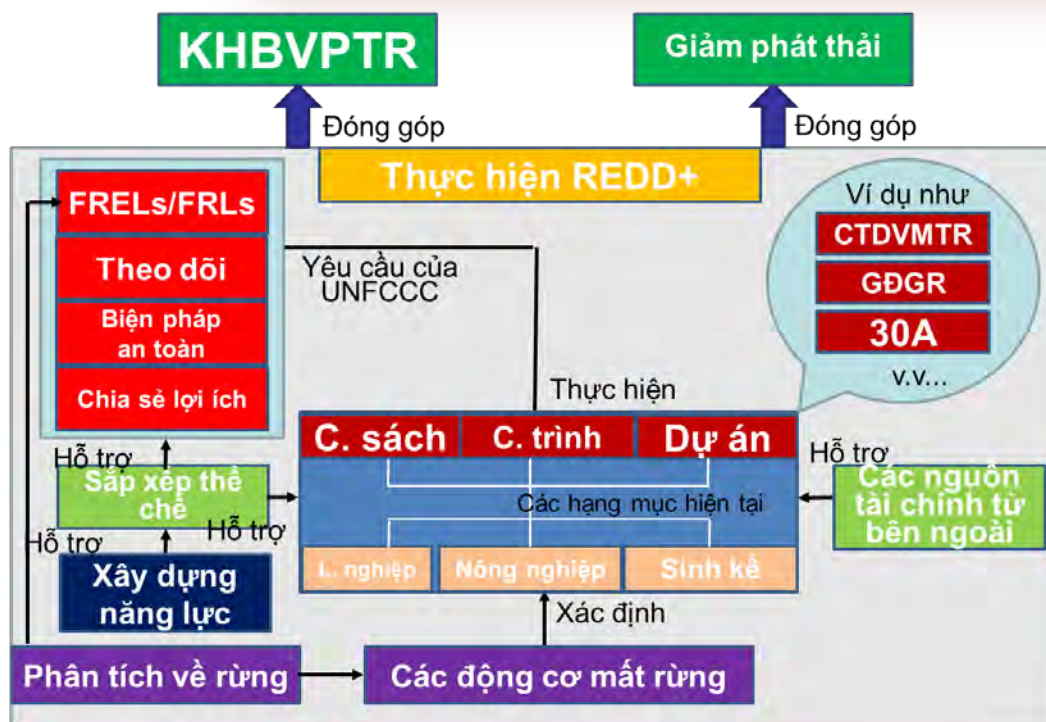
Hình 2. Các tài liệu có liên quan trong việc lập và thực hiện Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh và Kế hoạch Hành động REDD+ cấp xã

Khái niệm về REDD+

Sơ đồ dưới đây mô tả ý tưởng cơ bản về thực hiện REDD+ dựa trên PRAP đã xây dựng cho tỉnh Điện Biên, nhằm đạt được mục tiêu tổng thể của PRAP (đóng góp vào việc đạt được mục tiêu của Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và mục tiêu giảm phát thải):

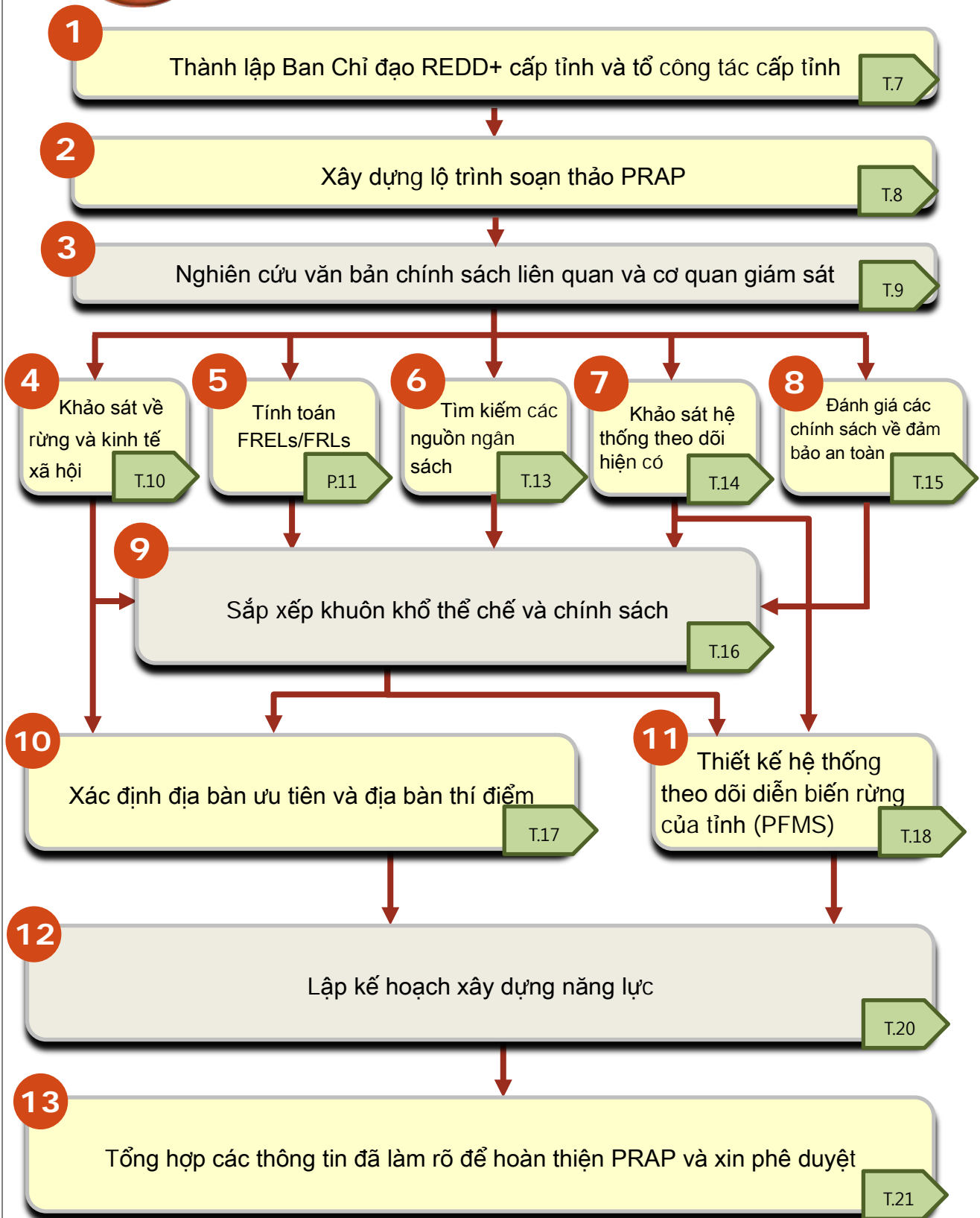
- Các chương trình, chính sách và dự án đang được thực hiện thuộc những lĩnh vực khác nhau như lâm nghiệp, nông nghiệp, phát triển sinh kế v.v... là nền tảng của REDD+. Các hạng mục này có thể trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng. Các hạng mục này được thực hiện cho dù có hay không có REDD+.
- Để đưa các hạng mục này vào khuôn khổ REDD+, cần phải đáp ứng các yêu cầu của UNFCCC, như theo dõi diễn biến rừng và thiết lập các mức tham chiếu.
- Cơ cấu tổ chức cần phải được sắp xếp để thực hiện các chính sách, chương trình và dự án có liên quan và các hoạt động cần thiết khác.
- Sự thiếu hụt tài chính thực hiện kế hoạch cần phải được phân tích và tìm kiếm các nguồn tài trợ từ bên ngoài để có thể vận hành được hệ thống thực hiện.

Các hoạt động kể trên sẽ đóng góp vào việc đạt được mục tiêu tổng thể.



II

Sơ đồ các bước



III

Nội dung từng bước

1

Thành lập Ban Chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh và Tổ công tác cấp tỉnh.

2

Xác định khung dự thảo PRAP và làm rõ quy trình cần thực hiện dựa trên khung dự thảo đã xác định trước khi bắt đầu soạn thảo PRAP.

3

Thu thập các tài liệu về các chương trình hiện tại để nghiên cứu. Khung thể chế của các chính sách, chương trình, dự án hiện tại cũng cần được nghiên cứu để chuẩn bị cho các bước tiếp theo.

4

Tiến hành các khảo sát về rừng và kinh tế xã hội để xác định hiện trạng rừng như phân bố và trữ lượng rừng ở thời điểm hiện tại và các biến động rừng trước đây, động cơ gây tăng rừng hoặc giảm rừng; các điều kiện về kinh tế xã hội như dân số và tình hình sản xuất nông lâm nghiệp; đánh giá các chương trình, chính sách trước đây có liên quan đến BV&PTR nhằm xác định được các chương trình được áp dụng vào PRAP và lựa chọn địa bàn ưu tiên thực hiện REDD+.

5

Tính toán và sửa đổi các mức FRELS/FRLs để đạt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong tỉnh của PRAP và đánh giá kết quả các hoạt động REDD+.

6

Tìm kiếm các nguồn tài chính trong nước và quốc tế. Phân tích các khả năng của từng nguồn để đưa vào áp dụng trong Kế hoạch Hành động REDD+.

7

Tiến hành khảo sát hệ thống theo dõi diễn biến rừng hiện tại nhằm phân tích những bất cập trong thực tiễn để tìm ra hướng nâng cấp hệ thống theo dõi diễn biến rừng hiện tại.

8

Đánh giá các chính sách về đảm bảo an toàn về môi trường và xã hội.

9

Dựa trên phân tích về tình hình kinh tế xã hội và lâm nghiệp và các vấn đề tồn tại trong thiết kế hệ thống PFMS, xác định các chính sách được áp dụng trong thực hiện PRAP, xem xét khả năng thu hút tài chính của các chính sách đó. Sắp xếp khung thể chế để hỗ trợ thực hiện các chính sách đã xác định.

10

Xác định các địa bàn ưu tiên và lựa chọn địa bàn thí điểm trong số địa bàn ưu tiên, do sẽ gặp phải nhiều khó khăn nếu thực hiện ngay các hoạt động REDD+ trên địa bàn toàn tỉnh bởi REDD+ là một đề án mới đối với các tỉnh.

11

Thiết kế nâng cấp hệ thống theo dõi diễn biến rừng của tỉnh (PFMS) nhằm cải thiện hệ thống hiện tại xét trên khía cạnh MRV có xem xét đến cách thức theo dõi các hoạt động trong PRAP và các thông tin an toàn, cũng như cách thức đóng góp lên cấp quốc gia thông qua phối hợp các chức năng và nhiệm vụ của từng cấp quản lý; sắp xếp cơ sở dữ liệu, và chỉ ra những trang thiết bị cần thiết để vận hành hệ thống.

12

Soạn thảo kế hoạch nâng cao năng lực vận hành cho các tổ chức cá nhân có liên quan đến thực hiện PRAP.

13

Xây dựng PRAP, chỉ rõ các nguồn tài chính, mục tiêu giảm phát thải/tăng hấp thu, các chương trình cốt lõi của các quy định hiện hành, nhiệm vụ mới của kế hoạch, hệ thống theo dõi rừng, sắp xếp thể chế và phát triển năng lực.



Chi tiết nội dung

Thành lập Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh và Tổ kỹ thuật cấp tỉnh

Các điểm lưu ý

- REDD+ có thể là một khái niệm mới đối với các thành viên được chỉ định vào Ban chỉ đạo REDD+ của tỉnh và/hoặc Tổ kỹ thuật.
- Cần phải tổ chức các lớp tập huấn về REDD+ cho các thành viên, cùng với việc soạn thảo PRAP.

Thông tin

Theo Chương trình hành động REDD+ Quốc gia (Quyết định số 799/QĐ-TTg), việc thành lập và lãnh đạo Ban chỉ đạo REDD+ của tỉnh là trách nhiệm của UBND tỉnh.

Trường hợp tỉnh Điện Biên

- Ban chỉ đạo REDD+ của tỉnh Điện Biên chưa được thành lập vì Tỉnh có Ban chỉ đạo ứng phó với Biến đổi khí hậu giúp việc cho UBND tỉnh trong thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Ban chỉ đạo cấp tỉnh về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được giao chức năng là cơ quan điều phối trong thực hiện REDD+ theo PRAP.

Mục đích

1. Thông qua tham vấn của các bên liên quan, thành lập một hệ thống mà trung tâm là Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh để chính thức phê duyệt Kế hoạch Hành động REDD+ của tỉnh;
2. Thành lập tổ kỹ thuật để tăng cường hợp tác giữa các sở ngành liên quan trong tỉnh.

Quy trình thực hiện

I. Thành lập Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh

(vai trò: Sắp xếp tiến độ sao cho PRAP được UBND tỉnh phê duyệt chính thức thông qua việc kiểm tra bản dự thảo do Tổ Kỹ thuật soạn thảo, quản lý việc thực hiện REDD+ theo PRAP)

1. Xác định các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo;
2. Xác định các sở, ngành tham gia vào Ban chỉ đạo và trách nhiệm của từng sở, ngành;
3. Chỉ định thành viên Ban chỉ đạo từ các sở, ngành;
4. Ra quyết định chính thức về thành lập Ban chỉ đạo.

II. Thành lập Tổ kỹ thuật (vai trò: thu thập và tổng hợp các thông tin liên quan và soạn thảo Dự thảo PRAP)

1. Xác định nhiệm vụ của Tổ;
2. Xác định các sở, ngành tham gia vào Tổ và trách nhiệm của từng sở, ngành;
3. Chỉ định thành viên Tổ từ các sở, ngành;
4. Xác định trách nhiệm của mỗi thành viên Tổ trong việc soạn thảo Kế hoạch Hành động REDD+ của tỉnh;
5. Ra quyết định chính thức về thành lập Tổ công tác.

Đầu ra

1. Ban chỉ đạo REDD+ của tỉnh được thành lập với quyết định chính thức, chỉ rõ chức năng nhiệm vụ, lãnh đạo và thành viên;
2. Tổ công tác kỹ thuật của tỉnh được thành lập với quyết định chính thức, chỉ rõ chức năng nhiệm vụ, lãnh đạo và thành viên.

Sự phối hợp giữa Ban chỉ đạo REDD+ và Tổ kỹ thuật: Ban chỉ đạo và Tổ kỹ thuật sẽ phối hợp soạn thảo và sửa đổi PRAP. Khi xác định nhiệm vụ cho Ban chỉ đạo và Tổ kỹ thuật, cần phải xem xét đến yếu tố phối kết hợp giữa hai đơn vị này. Dự thảo PRAP sẽ được Ban chỉ đạo tham vấn góp ý. Kết quả tham vấn sẽ được đưa vào Dự thảo PRAP và cuối cùng sẽ được UBND tỉnh phê duyệt.

Các điểm lưu ý

- Khung Kế hoạch cần phải được xem xét cẩn thận vì không nên thay đổi nhiều lần (*Quy trình 2 và 3*).
- Có thể sử dụng quy trình được trình bày trong Hướng dẫn này làm cơ sở để xác định tiến độ và xây dựng lộ trình (*Quy trình 4*).
- Điều quan trọng là phải lên kế hoạch sao cho những người xây dựng PRAP có đủ thời gian để tránh thay đổi lộ trình nhiều lần (*Quy trình 5*).

Trường hợp tỉnh Điện Biên

PRAP của tỉnh Điện Biên đã được xây dựng trước khi xây dựng lộ trình. Trước khi xây dựng PRAP, chỉ có khung Dự thảo PRAP là được xây dựng và đưa ra thảo luận và khung Dự thảo đó được thay đổi nhiều lần. (xem phần Bài học từ kinh nghiệm của tỉnh Điện Biên ở trang 28).

Mục đích

1. Nhằm xác định những nội dung gì (dự thảo) được đưa vào PRAP trước khi xây dựng PRAP.
2. Chuẩn bị cho việc thực hiện các bước cần thiết trong soạn thảo PRAP.

Quy trình thực hiện

1. Nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu Chương trình Hành động Quốc gia về REDD+.
2. Họp Tổ Kỹ thuật để thảo luận về khung Dự thảo PRAP.
3. Soạn thảo khung dự thảo PRAP.
4. Xác định rõ các bước (bao gồm cả các hạng mục khảo sát thực địa cần thực hiện dựa trên khung Dự thảo PRAP).
5. Lên kế hoạch thời gian sơ bộ cho các bước thực hiện.
6. Xem xét điều khoản tham chiếu với các đầu vào cần thiết (như nhân sự và phân công công việc, ngân sách, vật tư) để thực hiện các bước.
7. Làm rõ quy trình phê duyệt PRAP.
8. Soạn thảo bản dự thảo lần thứ nhất lộ trình xây dựng PRAP.
9. Điều chỉnh lộ trình nếu trong quá trình thực hiện có các công việc phát sinh.

Đầu ra

1. Khung dự thảo PRAP phiên bản 1.
2. Lộ trình xây dựng PRAP phiên bản 1.

Sửa đổi lộ trình:

Lộ trình được xây dựng trong bước này là phiên bản thứ nhất. Trong quá trình soạn thảo PRAP, lộ trình này có thể được sửa đổi căn cứ vào tình hình thực tế, các điều kiện ảnh hưởng cũng như những ý tưởng mới được đưa ra.

Các điểm lưu ý

- Dưới đây là các văn bản pháp lý cần nghiên cứu:
 - Các văn bản pháp lý liên quan đến Biến đổi khí hậu và REDD+.
 - Các văn bản pháp lý về Bảo vệ và Phát triển rừng, về theo dõi diễn biến rừng và về kiểm lâm.
 - Các văn bản pháp lý về rừng đặc dụng và bảo tồn đa dạng sinh học.
 - Các văn bản pháp lý về giao đất và sử dụng đất.
 - Các văn bản pháp lý về xóa đói giảm nghèo, di dân và tái định cư, dân tộc thiểu số và biên giới.
- Cần tham vấn các chuyên gia pháp lý nếu gặp khó khăn trong nắm bắt khuôn khổ pháp lý.

Trường hợp tỉnh Điện Biên

- Đã sử dụng chủ yếu các chính sách dưới đây vào soạn thảo PRAP:
 - Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (Quyết định số 57/2012/QĐ-TTg);
 - Chính sách Chi trả dịch vụ môi trường rừng (Nghị định số 99/2010/NĐ-CP)

Mục đích

1. Phân tích và đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch và thông tin về các dự án trong hiện tại và quá khứ, các báo cáo và số liệu thống kê để kết nối thông tin cơ bản trong bước 3, bước 4, bước 5, bước 6 và bước 7 cuốn hướng dẫn này.
2. Phân tích và đánh giá cơ quan giám sát đối với từng chính sách hiện hành có liên quan đến thực hiện PRAP.

Quy trình thực hiện

I. Nghiên cứu văn bản chính sách

1. Thu thập thông tin hữu dụng đối với việc soạn thảo PRAP qua việc rà soát các chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án trong các lĩnh vực biến đổi khí hậu, REDD+, lâm nghiệp, đất đai, môi trường, tài chính và kinh tế xã hội, v.v... Đặc biệt, cần nghiên cứu kỹ những chính sách và kế hoạch là nền tảng để soạn thảo Dự thảo PRAP (ví dụ như Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia theo Quyết định số 799/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, v.v...).
2. Phân tích các báo cáo và các tài liệu giảng dạy do các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ hoặc các tổ chức khác soạn thảo.
3. Phân tích các số liệu thống kê về tình hình kinh tế xã hội và môi trường trong tỉnh.
4. Tìm kiếm nội dung trên trang mạng của UNFCCC.

II. Rà soát về khuôn khổ thể chế

1. Phân tích cơ chế quản trị hiện hành ở tất cả các cấp hành chính.
2. Phân tích cơ cấu thực hiện hiện hành có thể hỗ trợ cho thực hiện REDD+.

Đầu ra

1. Các văn bản, chính sách, kế hoạch, báo cáo, tài liệu, dự án được sắp xếp để đưa vào áp dụng trong thực hiện REDD+.
2. Nắm được vai trò và trách nhiệm hiện nay của từng tổ chức để thực hiện REDD+.

Các điểm lưu ý

- Khi quyết định nội dung khảo sát, cần chú ý đến phương pháp thu thập thông tin và số liệu, ví dụ: một số hạng mục thu thập từ các thống kê, một số thu thập từ các cấp chính quyền, một số thu thập qua phỏng vấn (*Quy trình 1.(1)*).
- Khi quyết định lịch khảo sát, cần chú ý đến mùa khô và mùa mưa, thời vụ canh tác của người dân địa phương nếu họ tham gia vào khảo sát (*Quy trình 3*).
- Trường hợp chuyển khảo sát được thực hiện bởi 2 nhóm trở lên, cần phải đảm bảo trình độ và năng lực của hai nhóm gần giống nhau hoặc cần tập huấn nâng cao năng lực để có thể thu được những đáp án có chất lượng ngang nhau, đặc biệt là với những hạng mục phỏng vấn (*Quy trình 2*).

Thông tin

- Thống kê chung
- Số liệu về hiện trạng rừng như diện tích từng kiểu rừng được xây dựng bởi Nghiên cứu của JICA về Rừng và Đất tiềm năng liên quan đến Biến đổi khí hậu và Lâm nghiệp.

Mục đích

1. Nhằm nắm được hiện trạng rừng, các động cơ gây mất rừng và suy thoái rừng, đánh giá hiệu quả của các chính sách, chương trình, dự án đã thực hiện về bảo vệ và phát triển rừng; nắm được tình hình kinh tế xã hội ở các xã.
2. Thu thập các thông tin cơ bản ngoài thực địa để đánh giá xem chính sách, chương trình, dự án nào nên được áp dụng vào thực hiện REDD+.
3. Thu thập số liệu để xác định các tiêu chí lựa chọn địa bàn ưu tiên thực hiện REDD+ (bước 9).

Quy trình thực hiện

1. Xác định nội dung cho khảo sát về rừng và kinh tế xã hội.
 - (1) Làm rõ các thông tin và số liệu cần thiết, quyết định các hạng mục cần khảo sát. (ví dụ như các khảo sát tình hình kinh tế xã hội ở hai xã thí điểm ở tỉnh Điện Biên, các hạng mục cần khảo sát bao gồm số liệu cơ bản về từng thôn bản, như cơ cấu tổ chức bản, tình hình sử dụng rừng và đất lâm nghiệp, các hỗ trợ phát triển sinh kế, kinh tế hộ gia đình, ...)
 - (2) Chuẩn bị các bảng biểu, bảng câu hỏi.
 - (3) Xác định địa bàn khảo sát (các xã, thôn bản).
2. Quyết định về nhân sự/tổ chức thực hiện khảo sát
3. Quyết định lịch khảo sát
4. Nếu khảo sát được giao cho nhà thầu phụ, ký hợp đồng với họ.
5. Chuẩn bị các vấn đề về hậu cần, ví dụ như ăn ở đi lại trong khi thực hiện khảo sát.
6. Thực hiện khảo sát (nếu giao cho nhà thầu phụ thì giám sát khảo sát).
7. Sắp xếp kết quả khảo sát, phân tích kết quả có xem xét đến cách thức đề cập trong Kế hoạch Hành động REDD+ của tỉnh.
8. Thẩm định kết quả khảo sát và đề xuất UBND huyện và UBND xã phê duyệt báo cáo khảo sát.

Đầu ra

Các thông tin và số liệu cần thiết về rừng và tình hình kinh tế xã hội phục vụ cho soạn thảo PRAP.

Các điểm lưu ý

Định nghĩa về FRELS/FRLs theo Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia được trình bày trong phần Thuật ngữ. Theo Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia, có hai cách tính toán FRELS/FRLs, khi xây dựng PRAP, việc lựa chọn cách tính nào phụ thuộc vào các điều kiện của tỉnh.

Trường hợp tỉnh Điện Biên

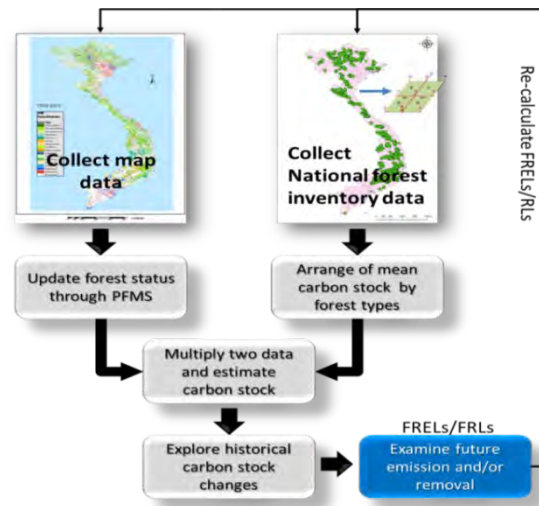
Tỉnh Điện Biên sử dụng FRLs để thiết lập mục tiêu của Kế hoạch Hành động REDD+ của tỉnh do kết quả tính toán FRELS/FRLs có xem rằng chính sách đã thực hiện trước đây (Chương trình 661) là một Hành động sớm để tính toán.

Mục đích

1. Đặt ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong PRAP cũng như để đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động REDD+ qua việc xây dựng đường cơ sở phát thải khí nhà kính.
2. Điều chỉnh FRELS/FRLs qua việc sử dụng số liệu cập nhật nhằm giảm tính thiếu chắc chắn có xem xét đến các hoàn cảnh của tỉnh.

Quy trình thực hiện

Có nhiều phương pháp thực hiện do nhiều tổ chức khác nhau đề xuất. Trường hợp tỉnh Điện Biên, đã áp dụng phương pháp kết hợp số liệu bản đồ và số liệu khảo sát thực địa để tính toán các-bon và xây dựng các mức FRELS/FRLs.



1. Thu thập số liệu cơ sở về diện tích rừng và trữ lượng các-bon trung bình theo kiểu rừng. Hầu hết số liệu lấy từ NFI.
2. Nhân rộng số liệu này và tính toán trữ lượng các-bon.
3. Sắp xếp biến động trữ lượng các-bon trong lịch sử tương ứng
4. Đánh giá dự báo phát thải và/hoặc loại bỏ các-bon sau này.
5. Tính toán lại số liệu cơ sở có sử dụng số liệu mới nhất do NFI cung cấp để cải thiện độ chính xác và giảm tính thiếu chắc chắn có xem xét đến các hoàn cảnh của tỉnh.

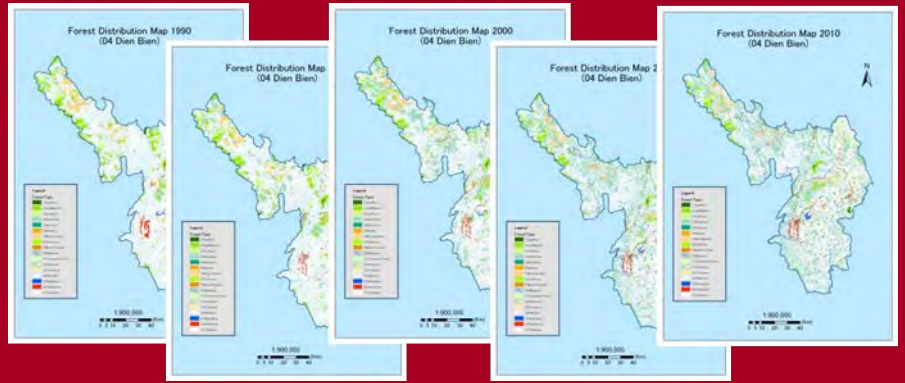
Đầu ra

Mức FRELS/FRLs đầu kỳ và giữa kỳ.

Ví dụ: Nghiên cứu trường hợp FRELs/FRLs ở tỉnh Điện Biên

1. Bản đồ phân bố rừng làm “Số liệu hoạt động (AD)”.

Nghiên cứu của JICA về Rừng và Đất tiềm năng liên quan đến Biến đổi khí hậu và Lâm nghiệp đã xây dựng được một bộ bản đồ phân bố rừng cho cả nước Việt Nam. Số liệu được cập nhật đến năm 2012 được sử dụng để xây dựng AD cho tỉnh Điện Biên.



Hình 1. Bản đồ phân bố rừng làm AD.

2. Trữ lượng các-bon trung bình làm “Hệ số phát thải (EF)”.

Các số liệu này được xây dựng chủ yếu từ kết quả Điều tra rừng toàn quốc (NFI) do Viện Điều tra Quy hoạch rừng (FIPI) thực hiện. Bảng dưới đây được trích từ số liệu phần tỉnh Điện Biên.

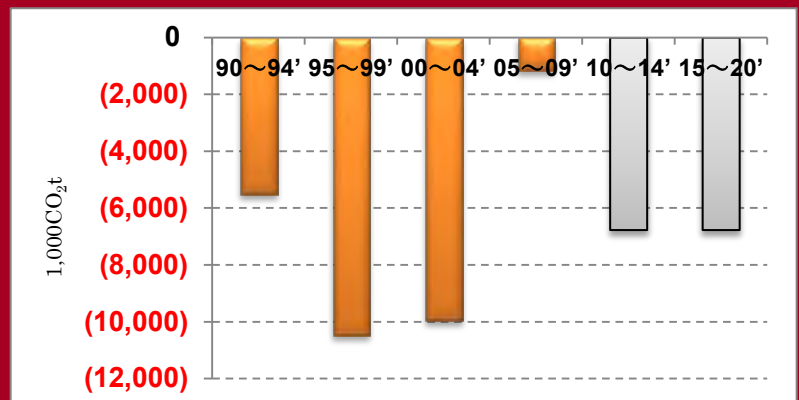
Bảng 1. Hệ số phát thải đối với từng kiểu rừng trong Chu kỳ 4 NFI (tấn CO₂/ha)

1 \ *2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
DienBien	516	272	135	94		66	118				165	103

※2 (Kiểu rừng) : 1=Rừng lá rộng thường xanh (giàu), 2=Rừng lá rộng thường xanh (trung bình), 3=Rừng lá rộng thường xanh (nghèo), 4=Rừng lá rộng thường xanh (phục hồi), 5=Rừng rụng lá, 6=Rừng tre nửa, 7=Rừng hỗn giao tre nửa gỗ, 8=Rừng lá kim, 9=Rừng hỗn giao lá rộng lá kim, 10=Rừng ngập mặn, 11=Rừng núi đá, 12=Rừng trồng

3. FRELs ở tỉnh Điện Biên

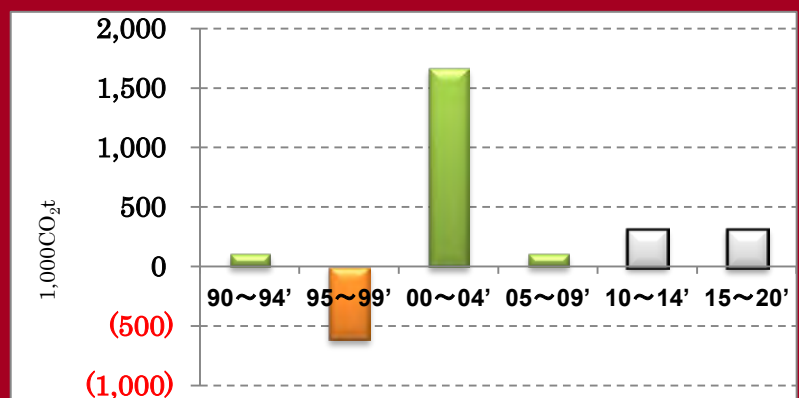
FRELs được tính cho tổng lượng phát thải. Ví dụ, tỉnh Điện Biên đã tăng tổng lượng phát thải từ năm 1990 đến 2004, nhưng đã giảm mạnh trong 5 năm tiếp theo, từ 2005 đến 2009. Số liệu trung bình của các năm từ 1990 đến 2009 được sử dụng để tính toán lượng phát thải của tỉnh trong tương lai. Kết quả tính toán là 6,77 triệu tấn CO₂ cho giai đoạn từ 2010 đến 2014 (1,35 triệu tấn CO₂/năm).



Hình 2. FRELs ở tỉnh Điện Biên (áp dụng phương pháp trung bình)

4. FRLs ở tỉnh Điện Biên

FRLs minh họa lượng phát thải ròng (hoặc tăng ròng do hấp thụ). Tỉnh Điện Biên có lượng phát thải ròng lớn trong giai đoạn giữa 1995 – 1999, nhưng lại trở lại hấp thụ ròng từ năm 2000. Số liệu lịch sử này được trung bình hóa và ngoại suy để ước tính lượng phát thải/hấp thụ ròng trong tương lai. Kết quả là hấp thụ ròng ở mức 0,316 triệu tấn CO₂ trong giai đoạn từ 2010 đến 2014 (63.000 tấn CO₂/năm). Trong mức FRL này, Chương trình 661 được xem là một Hành động sớm.



Hình 3. FRLs ở tỉnh Điện Biên (áp dụng phương pháp trung bình)

Trường hợp tỉnh Điện Biên

Tỉnh Điện Biên đã xác định được các nguồn tài chính và hạng mục chi phí sau:

Hạng mục	Nguồn
Bảo vệ rừng	Quỹ BV&PTR
	CTDVMTR
	Chương trình 30A
KNTS	Quỹ BV&PTR
Trồng rừng mới	2541/UBND-KTTH
Quản lý phí	Quỹ BV&PTR
Giao đất lâm nghiệp	2541/UBND-KTTH
Hỗ trợ sinh kế	Chương trình 30A
	Dự án giảm nghèo (WB)
Giám sát	Ngân sách Kiểm lâm

Mục đích

Nhằm xác định các nguồn tài chính tiềm năng để chi trả/hỗ trợ cho thực hiện PRAP của tỉnh.

Quy trình thực hiện

- Ước tính chi phí thực hiện các hoạt động trong PRAP.
- Xác định các nguồn tài chính hiện có và trong tương lai.
 - Xác định các nguồn tài chính trong nước.
 - Các nguồn xã hội (tài chính theo chính sách, vv...)
 - Các nguồn tư nhân (các công ty tư nhân, vv...)
 - Xác định các nguồn tài chính quốc tế (hỗ trợ song phương hoặc đa phương).
 - Xác định các nguồn tài chính sẵn có từ các nhà tài trợ quốc tế nhằm mục đích tăng cường quản trị lâm nghiệp, quản lý rừng và phát triển sinh kế.
- Phân tích và đánh giá từng nguồn tài chính trên khía cạnh mục đích, chức năng, quy trình, sự sẵn có và khả năng tiếp cận nguồn vốn để thực hiện REDD+.

Đầu ra

Xác định được các nguồn tài chính tiềm năng để thực hiện Kế hoạch Hành động REDD+ của tỉnh

Các tiềm năng tài chính quốc tế để thực hiện REDD+ theo hình thức dự án như sau:

Chương trình UN-REDD, Quỹ Môi trường toàn cầu, Quỹ đầu tư khí hậu, Liên minh Biến đổi khí hậu toàn cầu, Quỹ Khí hậu Quốc tế, Sáng kiến Khí hậu Quốc tế, Sáng kiến về rừng và biến đổi khí hậu quốc tế của Chính phủ Na Uy, Quỹ Ứng phó, ...

Tháng Tám năm 2013

Các điểm lưu ý

- Bản đồ địa chính, bản đồ che phủ rừng, bản đồ quy hoạch và bản đồ hiện trạng của KHBVPTR, vv,... (Quy trình 4. (1)).
- Đánh giá số liệu nguồn, cụ thể, các bản đồ thu thập được ở cấp tỉnh là rất cần thiết. Phải lập các bản đồ GIS với đầy đủ thuộc tính và khoanh vẽ. (Quy trình 4. (2))

Trường hợp tỉnh Điện Biên

Trong Kế hoạch Hành động REDD+ của tỉnh Điện Biên, BDS không có liên quan gì đến MRV do đến năm 2013 chưa có hướng dẫn gì ở cấp quốc gia.

Mục đích

1. Làm rõ hệ thống theo dõi diễn biến rừng hiện tại trên khía cạnh quy mô, đối tượng, năng lực và mối quan hệ với BDS.
2. Làm rõ các vấn đề kỹ thuật cũng như hạng mục cần thiết khác.
3. Phân tích cách tích hợp hệ thống theo dõi của tỉnh vào hệ thống của quốc gia

Quy trình thực hiện

1. Khảo sát hệ thống theo dõi diễn biến rừng hiện tại

(1) Phỏng vấn các cơ quan liên quan

(2) Làm rõ các hạng mục sau

Mục	Hạng mục nghiên cứu
Quy mô	<ul style="list-style-type: none"> • Cấp tỉnh • Cấp huyện • Cấp xã • Cấp thôn bản
Đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách • Sự tham gia của người dân • Diện tích/trữ lượng rừng
Liên quan đến BDS	<ul style="list-style-type: none"> • Liên quan trực tiếp • Liên quan gián tiếp
Năng lực	<ul style="list-style-type: none"> • Trình độ kỹ thuật • Phân tích các bất cập so với thực trạng

2. Làm rõ các vấn đề kỹ thuật và các hạng mục cần thiết trong kết quả khảo sát.
 - (1) Phân tích về đo đếm, báo cáo và thẩm định (MRV).
 - (2) Phân tích các chính sách và biện pháp (PaMs).
3. Phân tích cách đóng góp vào hệ thống quốc gia
 - (1) Xác định rõ mối quan hệ giữa cấp quốc gia và cấp tỉnh
 - (2) Phân tích các bất cập giữa quốc gia và tỉnh
 - (3) Phân tích cách đóng góp vào hệ thống quốc gia
4. Lập bản đồ rừng mới nhất
 - (1) Thu thập các bản đồ liên quan ở dạng số và dạng giấy
 - (2) Làm rõ các vấn đề

Đầu ra

- ✓ Xác định rõ các hạng mục và vấn đề cần thiết để thiết kế hệ thống theo dõi diễn biến rừng của tỉnh
- ✓ Thiết kế được sự hài hòa giữa hệ thống theo dõi rừng quốc gia và hệ thống theo dõi rừng cấp tỉnh.

Thông tin

- Các hướng dẫn dưới đây của UNFCCC là rất cần thiết trong xây dựng hệ thống thông tin an toàn cho tỉnh.
- Hướng dẫn tại Quyết định số 1/CP.16 tại COP16.
- Hướng dẫn tại Quyết định số 12/CP.17 tại COP17

Thông tin

7 biện pháp đảm bảo an toàn theo Thỏa thuận Cancun gồm:

- (a) Các hoạt động phù hợp hoặc bổ sung cho các mục tiêu của các chương trình lâm nghiệp quốc gia và các công ước và thỏa thuận quốc tế.
- (b) Các cấu trúc quản trị rừng quốc gia phải minh bạch và hiệu quả.
- (c) Tôn trọng các kiến thức và quyền của người dân bản địa và các thành viên cộng đồng dân cư địa phương.
- (d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là người dân bản địa và các cộng đồng địa phương.
- (e) Các hoạt động phù hợp với yêu cầu bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học.
- (f) Các hoạt động để giải quyết các rủi ro tạo ra các tác động ngược.
- (g) Các hoạt động nhằm giảm dịch chuyển phát thải.

Mục đích

Phân tích những gì đã được đáp ứng và những gì còn thiếu trong khung chính sách hiện hành đối với các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong REDD+ theo Thỏa thuận Cancun (Quyết định số 1/CP16).

Quy trình thực hiện

1. Đánh giá các chính sách có thể được áp dụng vào thực hiện REDD+, so sánh từng chính sách với các biện pháp đảm bảo an toàn theo Thỏa thuận Cancun (có thể lập một ma trận để so sánh).

Đầu ra

Các chính sách hiện có được sắp xếp để đáp ứng được các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong xây dựng PRAP. Xây dựng được hệ thống cấp tỉnh để theo dõi các hoạt động trong quá trình thực hiện REDD+.

Trường hợp tỉnh Điện Biên về đánh giá các biện pháp đảm bảo an toàn

PRAP của tỉnh Điện Biên được đánh giá theo 7 tiêu chí như sau:

- (a) PRAP được xây dựng phù hợp với chính sách quốc gia và khuôn khổ của UNFCCC.
- (b) PRAP lên kế hoạch thu thập hiện trạng rừng thông qua quá trình thẩm định của Hệ thống PFMS với độ minh bạch cao về quản trị rừng;
- (c), (d) Các quan điểm khác nhau của người dân đã được tập hợp và chuyển đến HĐND và các cơ quan sở ngành khác ở cấp tỉnh.
- (e) Các hoạt động bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trong quá trình thực hiện KHBVPTR về cơ bản là thân thiện với đa dạng sinh học.
- (f), (g) PRAP lên kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sinh kế để hỗ trợ công tác bảo vệ rừng trong thực hiện REDD+. Ngoài ra, diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn toàn tỉnh được phản ánh đầy đủ trong hệ thống PFMS. Các hoạt động này được cho là có thể đóng góp vào việc giảm nguy cơ tạo ra các tác động ngược và giảm dịch chuyển phát thải.

Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn.

Hệ thống thông tin các biện pháp đảm bảo an toàn của tỉnh sẽ được xây dựng vào thời điểm hệ thống cấp quốc gia được xây dựng theo các hướng dẫn của UNFCCC.

Các điểm lưu ý

- Có thể sử dụng cơ chế điều phối hiện có (các ban, ủy ban,...) hay hơn là xây dựng các tổ chức mới nhằm tránh tình trạng có quá nhiều tổ chức mà không có chức năng phù hợp. *(Quy trình I.)*
- Cần có sự phối hợp liên ngành, ví dụ như Chi cục Lâm nghiệp lập và thực hiện các kế hoạch quản lý rừng và Chi cục Kiểm lâm theo dõi các hoạt động. *(Quy trình II.3)*

Thông tin

Các văn bản pháp lý cần xem xét khi sắp xếp khung chính sách :

- KHBVPTR (Quyết định 57/QĐ-TTg).
- CTDVMTR (Nghị định 99/2010/NĐ-CP)
- Giao đất giao rừng (Nghị định 163/1999/NĐ-CP)
- Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP

Trường hợp tỉnh Điện Biên

Nhằm khắc phục động cơ mất rừng (canh tác nương rẫy):

- Các hoạt động BV&PTR phải đi cùng với các hoạt động hỗ trợ sinh kế.
- Các chính sách gồm: KHBVPTR, CTDVMTR, 30A, QĐ 147, các dự án,...

Mục đích

1. Xác định các chính sách, chương trình, dự án đang thực hiện hoặc đã được lên kế hoạch có liên quan đến thực hiện REDD+
2. Xác định các tổ chức cá nhân có liên quan trong thực hiện REDD+ và làm rõ sự phối hợp liên ngành.

Quy trình thực hiện**I. Thiết kế khung chính sách**

1. Xác định các động cơ gây biến động rừng, phân tích kết quả khảo sát về rừng và kinh tế xã hội;
2. Xây dựng một mô hình quản lý rừng nhằm giải quyết các động cơ đã xác định trong bước 1.
3. Trong các chính sách, chương trình, dự án đang thực hiện hoặc đã lên kế hoạch đã xác định ở bước 2, xác định xem cái nào có thể áp dụng vào mô hình, có xem xét đến nguồn vốn sẵn có.
4. Thiết kế một hệ thống để đánh giá xem các chương trình, dự án, chính sách đã xác định trong bước 3 có thể bổ sung cho nhau thế nào trên các khía cạnh loại hình hoạt động, địa bàn thực hiện, ngân sách phân bổ, vv...

II. Thiết kế khung thể chế

1. Xác định các sở ngành có trách nhiệm thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đã xác định trong mục (I) nêu trên và các vấn đề kỹ thuật trong REDD+ như thiết lập mức FRELS/FRLs.
2. Làm rõ cơ quan chủ trì ở mỗi cấp quản lý hành chính.
3. Thiết kế một hệ thống để hỗ trợ cơ quan chủ trì qua việc điều phối các sở ban ngành và cấp quản lý hành chính khác nhau.

Đầu ra

1. Một khung chính sách gồm các chính sách, chương trình, dự án đang thực hiện hoặc đã lên kế hoạch về nông nghiệp, lâm nghiệp và các lĩnh vực khác có liên quan có thể áp dụng vào REDD+, các bất cập sẽ được khắc phục bằng các chính sách, chương trình và dự án khác.
2. Một khung thể chế với một hệ thống rõ ràng về sự phối hợp của các cơ quan, sở ngành có liên quan đến thực hiện REDD+, vai trò của từng đơn vị.

Các điểm lưu ý

- Địa bàn phù hợp với đơn vị thực hiện các hoạt động REDD+ phải là địa bàn ưu tiên và địa bàn thí điểm. Ví dụ, địa bàn phù hợp là xã và ban quản lý như Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên. (*Quy trình I và II*)
- Số lượng địa bàn ưu tiên và địa bàn thí điểm cần được quyết định trên cơ sở số lượng khả thi thực hiện Kế hoạch Hành động REDD+ có xem xét các giai đoạn của Kế hoạch và khả năng phân bổ ngân sách (*Quy trình I. 4 và II. 3*).

Trường hợp tỉnh Điện Biên

- 29 xã được chọn làm xã được ưu tiên;
- 2 xã được chọn làm địa bàn thí điểm.

Mục đích

1. Xác định các địa bàn có lợi ích trên chi phí cao hơn và có tiềm năng về các điều kiện tự nhiên (đặc biệt là rừng) và kinh tế xã hội để thực hiện các hoạt động REDD+.
2. Làm rõ việc thực hiện REDD+ sẽ được ưu tiên ở đâu để xây dựng được một mô hình để từ đó nhân rộng ra các địa bàn khác.

Quy trình thực hiện**I. Quy trình lựa chọn địa bàn ưu tiên**

1. Xem xét và quyết định các tiêu chí lựa chọn địa bàn ưu tiên.
2. Xác định các địa bàn có ưu tiên cao theo từng tiêu chí.
3. So sánh các địa bàn có ưu tiên cao theo từng tiêu chí, lựa chọn các địa bàn có thể được ưu tiên trên địa bàn toàn tỉnh trên cơ sở các địa bàn được chọn có ưu tiên cao với nhiều tiêu chí.
4. Quyết định các địa bàn được ưu tiên trên địa bàn toàn tỉnh trong số các địa bàn dự kiến, có xem xét đến các xã được xếp hạng cao hơn theo từng tiêu chí và các điều kiện kinh tế xã hội như tình hình giao thông.

II. Quy trình lựa chọn địa bàn thí điểm

1. Xem xét và quyết định các tiêu chí lựa chọn địa bàn thí điểm trong số các địa bàn được ưu tiên.
2. Lựa chọn các địa bàn thí điểm tiềm năng theo các tiêu chí.
3. Quyết định địa bàn thí điểm trong số các địa bàn tiềm năng, có xem xét đến các điều kiện kinh tế xã hội và chính trị.

Đầu ra

1. Chọn được địa bàn ưu tiên cho thực hiện REDD+ trong tỉnh
2. Chọn được địa bàn thí điểm cho thực hiện REDD+ trong tỉnh

Ý tưởng về tiêu chí lựa chọn địa bàn ưu tiên

Tiêu chí lựa chọn địa bàn ưu tiên phải phù hợp với các chương trình thực hiện REDD+. Dưới đây là các ví dụ:

- ✓ Trường hợp lấy CTDVMTR làm một chương trình hỗ trợ REDD+, thì các địa bàn là đối tượng chi trả và có diện tích rừng lớn là các tiêu chí.
- ✓ Trường hợp lấy bảo tồn rừng làm hỗ trợ REDD+ thì các địa bàn có diện tích rừng lớn và tỷ lệ mất rừng cao là các tiêu chí.
- ✓ Trường hợp tăng cường trữ lượng các-bon thì các địa bàn được quy hoạch khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng là các tiêu chí.
- ✓ Các địa bàn có nguồn tài chính hỗ trợ từ bên ngoài cũng là một tiêu chí.

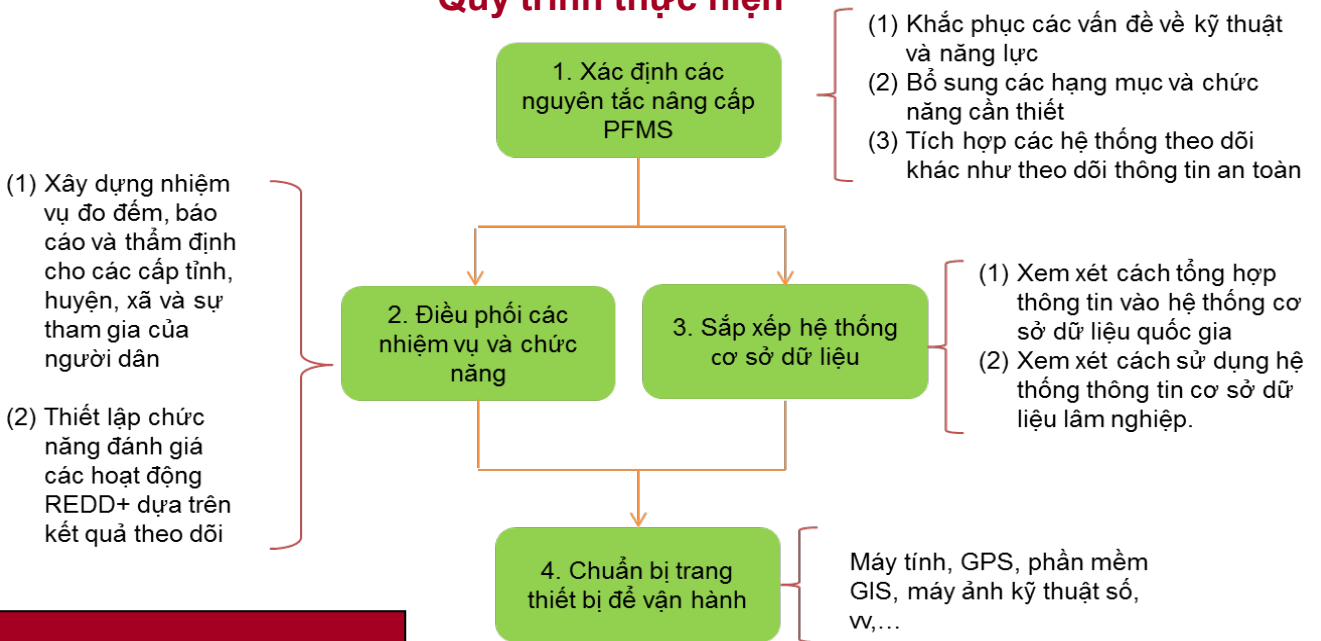
Thông tin

Quyết định số 4/CP.15, UNFCCC(2009), điều 1(d): Quy định về phương pháp kỹ thuật cơ bản áp dụng trong REDD+: sử dụng kết hợp số liệu viễn thám và số liệu điều tra mặt đất; việc ước tính phải rõ ràng, thống nhất và chính xác (Mục đích 1)

Mục đích

1. Tăng cường hệ thống theo dõi diễn biến rừng hiện tại của tỉnh theo hướng chắc chắn và minh bạch trên khía cạnh đo đếm, báo cáo và thẩm định (MRV) các biến động rừng theo yêu cầu của UNFCCC.
2. Đóng góp vào việc ước tính mức giảm phát thải các-bon của Hệ thống theo dõi diễn biến rừng toàn quốc (NFMS).
3. Tích hợp thông tin theo dõi về các chính sách và biện pháp (PaMs) và thông tin an toàn qua việc sử dụng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu.

Quy trình thực hiện



Trường hợp tỉnh Điện Biên

Cơ sở dữ liệu thông tin lâm nghiệp được xây dựng làm mẫu cho tỉnh Điện Biên do các chương trình quốc gia (NFI, NFI&S, FORMIS) đang trong quá trình kết hợp các ý tưởng. (Đầu ra 1.(3))

Đầu ra

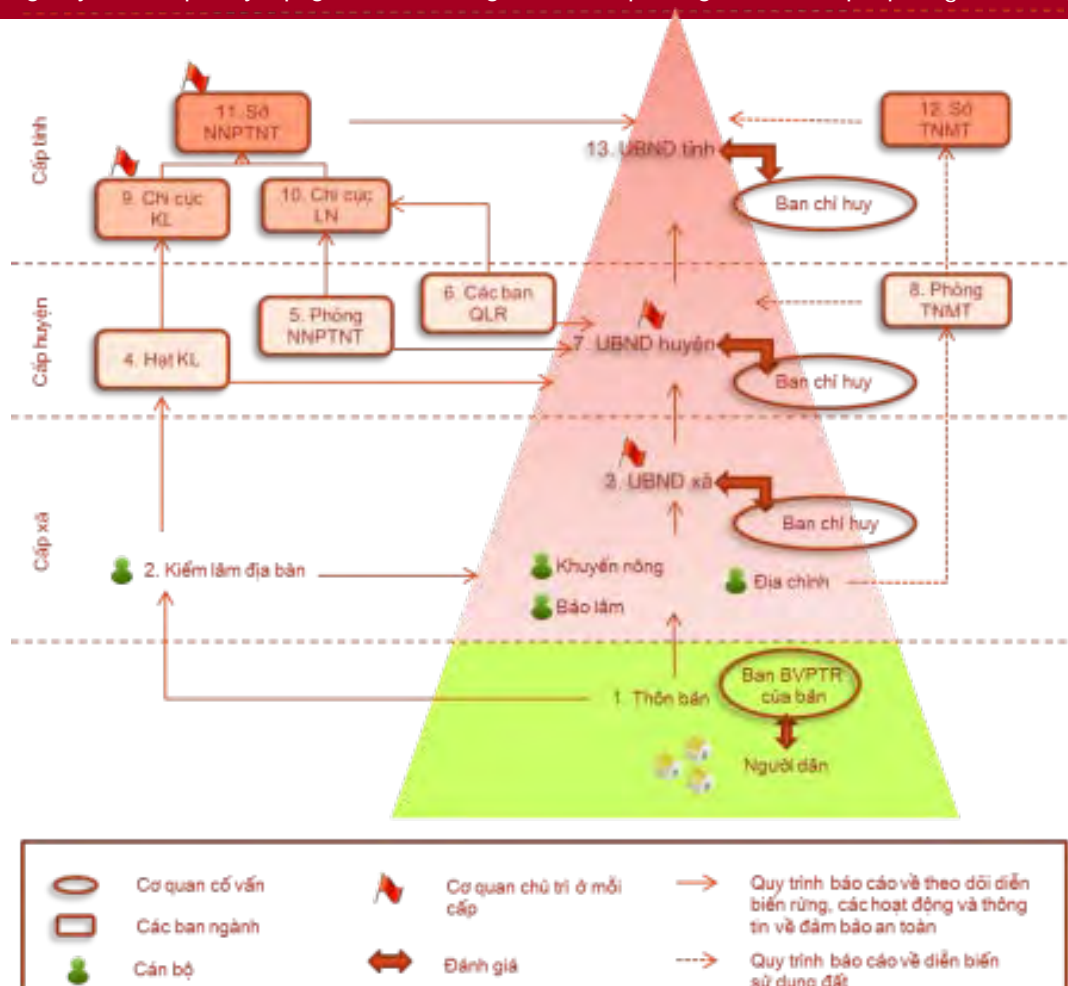
1. Hệ thống theo dõi diễn biến rừng của tỉnh (PFMS) được thiết kế:
 - (1) Đo đếm, báo cáo và thẩm định diễn biến diện tích rừng theo một cách minh bạch và cụ thể.
 - (2) Bao gồm theo dõi các thông tin khác (như về chính sách và biện pháp).
 - (3) Sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin lâm nghiệp.
 - (4) Đưa ra được những đóng góp vào hệ thống NFMS.
2. Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết

Ví dụ về PFMS ở tỉnh Điện Biên

Sơ đồ dưới đây mô tả tổng quan về hệ thống PFMS được nâng cấp ở tỉnh Điện Biên. Đây là hệ thống báo cáo từ dưới lên, từ cấp thôn bản lên đến cấp tỉnh trên cơ sở điều tra thống kê hàng năm trong tỉnh được tích hợp với việc theo dõi biến động rừng và các hoạt động được thực hiện theo các chính sách hiện hành.

Các chức năng đặc thù của Hệ thống PFMS sau khi nâng cấp ở tỉnh Điện Biên là:

- 1) Tập trung vào việc đo đếm các diện tích rừng có biến động trong từng loại rừng để lập ra số liệu hoạt động (AD) chính xác.
- 2) Có thể tiến hành kiểm soát/đánh giá chất lượng dựa trên AD và có thể đóng góp như là thông tin bổ sung (vốn là một điểm yếu trong giải đoán ảnh vệ tinh), đặc biệt là các diện tích có tăng rừng.
- 3) Cải thiện quy trình đo đếm và báo cáo (gồm cả phê chuẩn) bằng sử dụng máy ảnh kỹ thuật số chụp thực địa để lưu giữ bằng chứng về khảo sát thực địa.
- 4) Áp dụng quy trình thẩm định bằng sử dụng ô mẫu ngẫu nhiên.
- 5) Thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu mẫu về thông tin lâm nghiệp để lưu giữ các thông tin mới được đề cập trong 3) và 4) nêu trên.
- 6) Kết nối với các nguồn khác tại địa phương (số liệu theo dõi diễn biến rừng lưu trữ trong Hệ thống DBR của Kiểm lâm, thông tin về bảo đảm an toàn trên máy chủ của Sở NN&PTNT). Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin lâm nghiệp mẫu lưu giữ số liệu về thực hiện thí điểm tại hai xã thí điểm thuộc hai huyện sẽ được tích hợp vào cấp tỉnh. Hệ thống này cần được xây dựng sao cho thống nhất với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia sau này.



Các điểm lưu ý

- Cần phải xem xét cả các vấn đề kỹ thuật và các vấn đề về thể chế và quản trị khi xem xét các lĩnh vực cần thiết cần xây dựng năng lực (*Quy trình 1. (1)*)
- Phương pháp xây dựng năng lực là đào tạo gián tiếp thông qua các lớp tập huấn bao gồm các bài giảng, thực hành, đào tạo tại chỗ, các hội thảo, hội nghị, ... theo các nội dung và đối tượng là các cá nhân, tổ chức cần được xây dựng năng lực (*Quy trình 3*)

Trường hợp tỉnh Điện Biên

- 6 lĩnh vực xây dựng năng lực dưới đây đã được thiết lập:
 - Tăng cường quản trị.
 - Nâng cao kỹ năng thúc đẩy.
 - Khuyến khích các hoạt động phát triển sinh kế.
 - Xây dựng năng lực trong theo dõi diễn biến rừng.
 - Nâng cao nhận thức về bảo tồn rừng.

Mục đích

Nhằm cải thiện khả năng và năng lực của các cán bộ hành chính các cấp và người dân địa phương có tham gia vào thực hiện PRAP.

Quy trình thực hiện

1. Xác định các lĩnh vực cần thiết phải xây dựng năng lực, và xem xét quyết định nội dung xây dựng năng lực.
 - (1) Xác định các lĩnh vực cần thiết phải xây dựng năng lực để thực hiện REDD+
 - (2) Rà soát trình độ năng lực hiện tại của các cá nhân và tổ chức cần phải có năng lực để thực hiện REDD+
 - (3) So sánh trình độ năng lực hiện tại và trình độ năng lực cần thiết (phân tích bất cập)
 - (4) Xem xét và quyết định nội dung cần thiết phải xây dựng năng lực
2. Xác định đối tượng là các cá nhân và tổ chức cần được nâng cao năng lực và người đào tạo năng lực.
3. Xem xét phương pháp xây dựng năng lực.
4. Xem xét lịch tập huấn nâng cao năng lực.
Xem xét đến mức độ năng lực cần đạt được sau khi xây dựng
5. Lập kế hoạch xây dựng năng lực

Đầu ra

Kế hoạch xây dựng năng lực cần thiết để thực hiện REDD+

Tổng hợp các thông tin đã làm rõ để hoàn thiện PRAP và xin phê duyệt

Các điểm lưu ý

Mục đích, Nhiệm vụ trọng tâm và Giải pháp thực hiện phải được trình bày theo cách có hệ thống. Nhiệm vụ phải là phương tiện để đạt được mục đích. Giải pháp phải là phương tiện để thực hiện nhiệm vụ. Nếu không thì bản Kế hoạch Hành động sẽ rất khó hiểu (*Quy trình 1.*)

Thông tin

Mẫu bản Kế hoạch Hành động trong lĩnh vực lâm nghiệp: Thông tư 05/2008 của Bộ NN&PTNT.

Trường hợp tỉnh Điện Biên

- PRAP của tỉnh Điện Biên được soạn theo “Khung Kế hoạch Hành động REDD+” trong phần dưới đây.
- Cấu trúc logic của PRAP được trình bày trong trang tiếp theo

Mục đích

Nhằm hoàn thiện PRAP bao hàm toàn bộ các hướng dẫn thực hiện REDD+, sẽ được tỉnh phê duyệt chính thức.

Quy trình thực hiện

1. Tổng hợp thông tin để hoàn thiện Dự thảo PRAP.
 - (1) Xác định khung PRAP như đã được soạn thảo ở bước 2 có xem xét đến các thông tin thu thập được ở các bước từ 2 đến 12.
 - (2) Mô tả từng nội dung trong phần khung Kế hoạch. Thông tin cung cấp gồm: lượng giảm phát thải / tăng loại bỏ; sắp xếp khung thể chế và chính sách; nêu rõ các nguồn tài chính; xây dựng năng lực, hệ thống theo dõi diễn biến rừng, và các nội dung khác.
 - (3) Tổ chức họp tổ kỹ thuật thường xuyên để bàn về tiến độ soạn thảo cũng như cách giải quyết các vấn đề khó khăn khi soạn thảo từng phần.
 - (4) Biên soạn tất cả các phần và sửa chữa bản dự thảo có xem xét đến tính thống nhất về văn phong và cách trình bày văn bản (trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ kỹ thuật).
2. Xin phê duyệt Dự thảo Kế hoạch Hành động REDD+
 - (1) Tổ chức các hội nghị tham vấn trong Tổ kỹ thuật và Ban chỉ đạo tỉnh về Dự thảo PRAP và đóng góp ý kiến sửa đổi (quá trình này sẽ được tiếp tục cho đến khi Dự thảo Kế hoạch Hành động REDD+ được phê duyệt).
 - (2) Xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Lâm nghiệp về Dự thảo PRAP;
 - (3) Nộp bản Dự thảo cuối cùng lên UBND tỉnh
 - (4) Xin ra quyết định phê duyệt chính thức PRAP.

Đầu ra

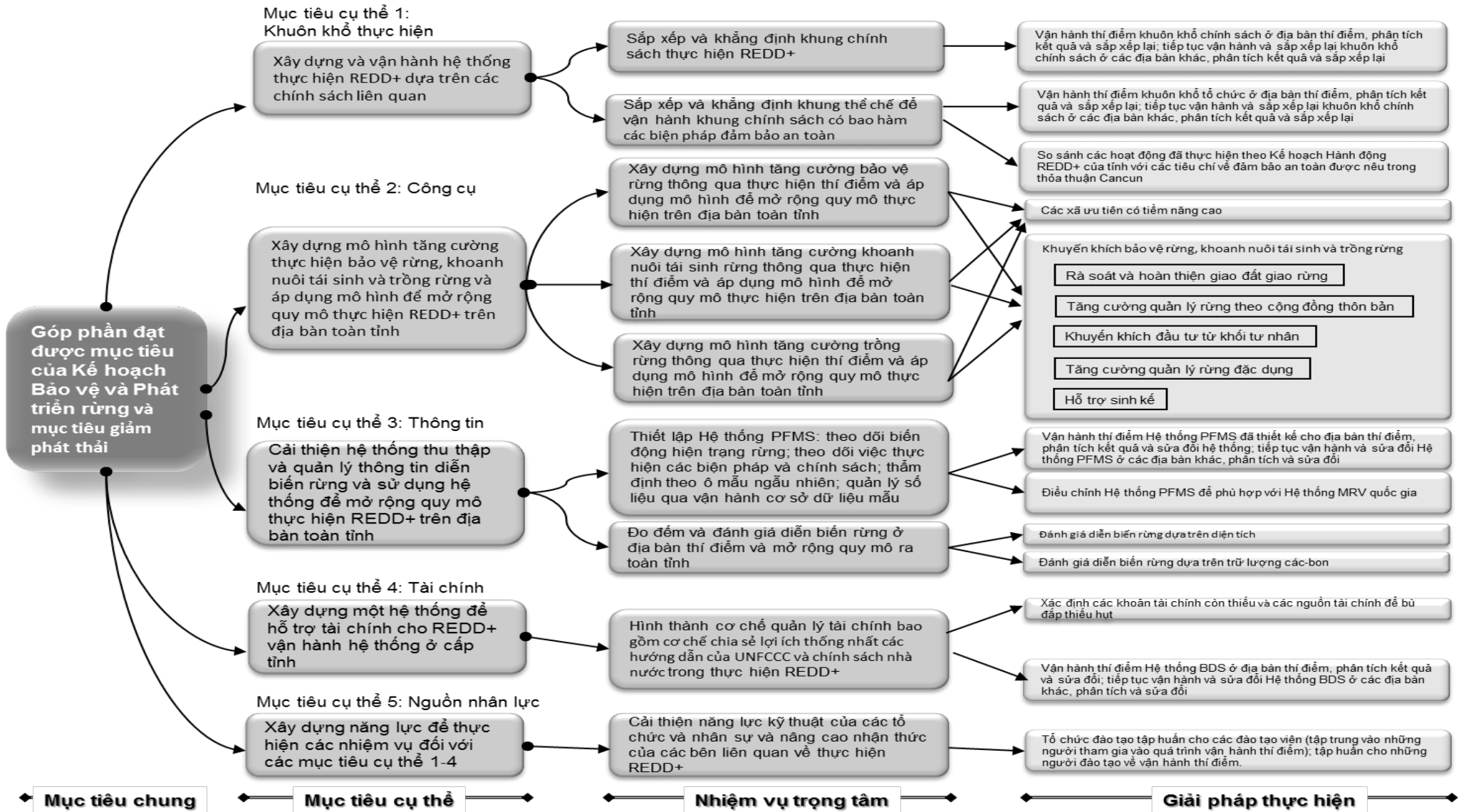
PRAP được phê duyệt bằng quyết định chính thức.

Khung Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh

Các nội dung dưới đây đã được đưa vào trong PRAP của tỉnh Điện Biên, phù hợp với định dạng văn bản tài liệu chính thức được công nhận trong nước.

- 1) Bối cảnh; 2) Mục đích (thực hiện Kế hoạch Hành động REDD+ để đạt được mục đích gì); 3) Nhiệm vụ trọng tâm (phải làm gì để đạt được mục đích); Giải pháp thực hiện (các biện pháp cần làm để thực hiện được nhiệm vụ); 5) Nguồn tài chính để thực hiện Kế hoạch Hành động REDD+ (ước tính chi phí; các nguồn tài chính sẵn có để thực PRAP); 6) Tổ chức thực hiện (trách nhiệm của từng tổ chức trong thực hiện Kế hoạch Hành động REDD+); 7) Theo dõi và đánh giá.

Cấu trúc logic của PRAP Điện Biên



Các từ viết tắt

BDS	Hệ thống chia sẻ lợi ích
CPC	Ủy ban Nhân dân xã
CRAP	Kế hoạch Hành động REDD+ cấp xã
DARD	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
DBR	Phần mềm theo dõi Diễn Biến Rừng
DONRE	Sở Tài nguyên và Môi trường
DPC	Ủy ban Nhân dân huyện
FIPI	Viện Điều tra Quy hoạch rừng
FORMIS	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý trong lĩnh vực lâm nghiệp
FPD	Chi cục Kiểm lâm, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
FPDP	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng
FRELS	Mức phát thải tham chiếu rừng
FRLs	Mức tham chiếu rừng
GHG	Khí nhà kính
GIS	Hệ thống thông tin địa lý
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu
JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
MRV	Đo đếm, Báo cáo và thẩm định
NFI	Điều tra rừng toàn quốc
NFI&S	Điều tra & Thống kê rừng toàn quốc
NFMS	Hệ thống theo dõi diễn biến rừng toàn quốc
NGOs	Các tổ chức phi chính phủ
NRAP	Chương trình Hành động Quốc gia về “Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon từ rừng”
NRMB	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên
NTP-RCC	Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với Biến đổi khí hậu

Off-JT	Đào tạo gián tiếp
OJT	Đào tạo trực tiếp
PaMs	Các biện pháp và các chính sách
PFES	Chi trả dịch vụ môi trường rừng
PFMB	Ban quản lý rừng phòng hộ
PFMS	Hệ thống theo dõi diễn biến rừng cấp tỉnh
PPC	Ủy ban nhân dân tỉnh
PRAP	Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh
PRSC	Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh
QA/QC	Đảm bảo chất lượng / Kiểm soát chất lượng
REDD+	Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng +
Sub-DOF	Chi cục Lâm nghiệp, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Sub-FPD	Hạt Kiểm lâm, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
SUFMB	Ban quản lý rừng đặc dụng
TWG	Tổ công tác kỹ thuật
UNFCCC	Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
VFPDB	Ban Bảo vệ và phát triển rừng cấp bản

Giải thích thuật ngữ

Thuật ngữ	Giải thích
Số liệu hoạt động (AD)	Số liệu hoạt động (AD) được tạo ra từ phân tích hiện trạng đất có rừng và đất chưa có rừng qua ảnh vệ tinh kết hợp với kiến thức thực địa. AD là một yếu tố được sử dụng để ước tính phát thải và giảm các-bon theo phương trình do IPCC đề xuất: Phát thải và giảm các-bon = AD x EF
Thống kê rừng hàng năm	Thống kê rừng là ghi chép, tổng hợp, phân tích diện tích và trữ lượng rừng theo sổ sách và hồ sơ quản lý rừng; được thực hiện trên toàn bộ các diện tích có rừng không phân biệt trong hay ngoài quy hoạch 3 loại rừng và các tán cây rải rác; được thực hiện hàng năm trên phạm vi toàn quốc và kết quả được công bố hàng năm vào ngày 31 tháng 12 (theo Thông tư 25/2009/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)
Hệ thống chia sẻ lợi ích	Hệ thống chia sẻ lợi ích là một hợp phần cốt lõi trong Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia. Mục tiêu chính của chia sẻ lợi ích trong REDD+ là để đảm bảo rằng những người có trách nhiệm trực tiếp trong triển khai các hoạt động làm giảm mất rừng và suy thoái rừng sẽ được hưởng lợi và được bồi thường (Thiết kế một hệ thống chia sẻ lợi ích phù hợp với REDD ở Việt Nam, UN-REDD, 2010).
CRAP	Kế hoạch Hành động REDD+ cấp xã còn được gọi là CRAP. Kế hoạch Hành động này nhằm thực hiện REDD+ ở cấp xã. Khuôn khổ Kế hoạch này phù hợp với Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh nhằm đóng góp vào việc thực hiện thành công Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh. Kế hoạch này được lập trên cơ sở các đặc điểm kinh tế xã hội và lâm nghiệp của từng xã, tập trung vào những công việc thực hiện ngoài thực tế.
DBR	Phần mềm tổng hợp và báo cáo kết quả điều tra thống kê rừng hàng năm ở cấp tỉnh, do Cục Kiểm lâm xây dựng.
Hệ số phát thải (EF)	EF là trữ lượng các-bon của từng kiểu rừng, thu được qua các chương trình điều tra rừng toàn quốc (NFI). NFI là hệ số để ước tính phát thải và giảm các-bon từ rừng theo phương trình do IPCC đề xuất: Phát thải và giảm các-bon = AD x EF..
Giao đất lâm nghiệp	Giao đất lâm nghiệp là một chương trình giao đất lâm nghiệp từ nhà nước quản lý cho các tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân quản lý nhằm khuyến khích quản lý đất lâm nghiệp, đảm bảo sử dụng ổn định và lâu dài. Ở Việt Nam, Nhà nước đã ban hành Nghị định số 163/1999/ND-CP, xác định cụ thể các điều kiện thực hiện.
Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng (Quyết định số 57/QĐ-TTg)	Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng (FPDP) là một kế hoạch tổng thể về nâng cao độ che phủ rừng trong giai đoạn 2011 – 2020, tiếp nối thành công của Chương trình 661. Các mục tiêu bao gồm quản lý hiệu quả diện tích rừng hiện còn, tăng độ che phủ rừng lên 42 – 43% vào năm 2015 và 44 – 45% vào năm 2020 và nâng cao đời sống của người dân địa phương. Nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm bảo vệ

	13.388.000 ha rừng hiện còn, trồng mới 2.600.000 ha và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 750.000 ha, vv...
Các mức phát thải tham chiếu rừng (FRELs)	FRELs là tổng lượng phát thải trong một giai đoạn tham chiếu có thể được thiết lập như một ngưỡng chuẩn, trên cơ sở giảm phát thải đo đếm được từ các hoạt động giảm mất rừng và suy thoái rừng (theo NRAP)
Mức tham chiếu rừng (FRLs)	FRLs là mức phát thải ròng (hoặc tăng ròng do hấp thu) trong một giai đoạn tham chiếu có thể được thiết lập như một ngưỡng chuẩn, trên cơ sở lượng giảm phát thải ròng (hoặc tăng ròng do hấp thu) từ các hoạt động giảm mất rừng và suy thoái rừng và các hoạt động “cộng” gồm bảo tồn trữ lượng các-bon, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon từ rừng (theo NRAP)
Đo đếm, Báo cáo và Thẩm định (MRV)	MRV là một khái niệm về cơ chế và/hoặc các yêu cầu nhằm chủ động đánh giá thực trạng thực hiện các chính sách về REDD+ về phát thải và loại bỏ khí nhà kính trong cơ chế tín chỉ. Tuy nhiên, các thảo luận quốc tế vẫn đang trong quá trình đàm phán về mục tiêu và đối tượng cụ thể của MRV và ai sẽ là người có trách nhiệm thực hiện. Tính đến năm 2013, các phương pháp MRV về theo dõi diễn biến rừng trong REDD+ vẫn đang được Tiểu ban Tư vấn Khoa học và Công nghệ (SBSTA) xem xét. (Theo Sổ tay điều chế REDD+, Trung tâm phát triển và nghiên cứu REDD+, Nhật Bản, năm 2013).
Chương trình điều tra rừng toàn quốc (NFI)	<p>Điều tra rừng là một hoạt động gồm điều tra, đánh giá, xác định hiện trạng thực tế của rừng, trữ lượng rừng trong và ngoài diện tích đất lâm nghiệp được quy hoạch, và điều chỉnh số liệu về tăng giảm diện tích rừng, trữ lượng rừng trên cơ sở các ghi chép thống kê về rừng và hồ sơ quản lý rừng. Chu kỳ điều tra ở mỗi địa phương được lặp lại 5 năm một lần trên cùng diện tích quản lý. (theo Thông tư 25/2009/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).</p> <p>Giới thiệu về NFI: Có 2 chương trình NFI ở Việt Nam, gồm NFIMAP (Chương trình điều tra, theo dõi và đánh giá hiện trạng rừng toàn quốc) và NFI&S (Chương trình điều tra thống kê rừng toàn quốc). NFIMAP đã kết thúc 4 chu kỳ (vào các năm 1990, 1995, 2000 và 2010) khảo sát về tài nguyên rừng trên khía cạnh diện tích, trữ lượng và chất lượng rừng thông qua giải đoán ảnh vệ tinh kết hợp khảo sát thực địa và sử dụng ô mẫu hệ thống do Viện Điều tra Quy hoạch rừng (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) thực hiện. Chương trình NFI&S đang được tiến hành (từ 2013 đến 2016) như một chu kỳ 5 của NFI sau khi đã thực hiện thí điểm tại các tỉnh Bắc Kạn và Hà Tĩnh, chương trình này cũng có mục đích xác định ranh giới chủ rừng.</p>
Hệ thống theo dõi diễn biến rừng toàn quốc (NFMS)	Khuôn khổ NFMS ở Việt Nam gồm theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và các hoạt động REDD+; báo cáo kết quả theo dõi được soạn theo hình thức Kiểm kê khí nhà kính; và các thông tin về đảm bảo an toàn. Thông tin về đảm bảo an toàn được thu thập riêng biệt nhằm khẳng định các tiêu chí và chỉ số cần được tôn trọng.
NRAP	Chương trình Hành động Quốc gia về “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng” được viết tắt là “NRAP” trong tiếng Anh. Giai đoạn thực hiện Chương trình này là từ năm 2011 đến năm

	<p>2020.</p> <p>Quyết định phê duyệt chương trình này là Quyết định số 799/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký vào tháng 6 năm 2012.</p>
Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES)	Chương trình Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) nhằm khuyến khích các chủ rừng bảo vệ diện tích rừng họ quản lý để cung cấp dịch vụ về môi trường. Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP nhằm xác định phương pháp thực hiện Chi trả dịch vụ môi trường rừng.
Các chính sách và biện pháp (PaMs)	PaMs ở cấp tỉnh cần phải được liên kết với cấp quốc gia và được thực hiện nhằm đánh giá việc thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính trong REDD+. Việc theo dõi quá trình thực hiện PaMs được đưa vào trong Hệ thống PFMS của tỉnh, cho phép cấp quốc gia theo dõi sự thành công của PaMs, và theo đó điều chỉnh các chính sách và biện pháp, nếu cần thiết.
Chương trình xóa đói giảm nghèo (Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP)	Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP của Chính phủ về giảm nghèo nhanh và bền vững cho 61 huyện nghèo. Các hoạt động chính của Chương trình gồm thuê khoán bảo vệ rừng đối với rừng giàu và rừng trung bình (200.000 VND/ha/năm); hỗ trợ cây giống (2.000.000 – 5.000.000 VND/ha); hỗ trợ gạo (15 kg gạo/hộ/tháng, tối đa 7 năm) và hỗ trợ khai hoang đất sản xuất lương thực (5.000.000 VND/ha/hộ).
PRAP	Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh, được viết tắt là PRAP trong tiếng Anh, được thiết kế để xác định chiến lược cho tỉnh về lập kế hoạch, chuẩn bị và thực hiện kế hoạch REDD+.
Hệ thống theo dõi diễn biến rừng của tỉnh (PFMS)	Hệ thống theo dõi diễn biến rừng của tỉnh sau khi nâng cấp là một phiên bản nâng cấp của hệ thống theo dõi diễn biến rừng hiện tại của tỉnh, do tỉnh Điện Biên đề xuất trên cơ sở điều tra thống kê rừng hàng năm hiện nay của tỉnh. Tính đặc thù của Hệ thống theo dõi diễn biến rừng của tỉnh sau khi nâng cấp đã được giải thích trong phần nội dung ở bước 10.
Đảm bảo an toàn	Đảm bảo an toàn là biện pháp cần thực hiện để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội do các hành động mang lại. Đảm bảo an toàn trong REDD+ sẽ xác định các ảnh hưởng tiêu cực tiềm năng từ các hoạt động đã được lên kế hoạch, và các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đó.
Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn	Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn là một hệ thống nhằm cung cấp thông tin về cách các biện pháp đảm bảo an toàn được xác định và được tôn trọng. Hệ thống hiệu quả nhằm chia sẻ thông tin sẽ giúp khuyến khích sự minh bạch, ngăn chặn những nguy cơ bất lợi cho môi trường và xã hội và cung cấp thông tin về các ảnh hưởng của các hành động REDD+. Các biện pháp đảm bảo an toàn thường đi cùng với các hệ thống thông tin đảm bảo an toàn để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.
Chương trình 661	Chương trình trồng mới 5 triệu héc-ta rừng (Quyết định số 661 của Chính phủ) được gọi tắt là Chương trình 661, được thực hiện từ năm 1998 nhằm tăng độ che phủ của rừng lên 40% vào năm 2010 qua việc trồng mới 5 triệu héc-ta rừng trên toàn quốc.

Bài học từ kinh nghiệm của tỉnh Điện Biên

Bảng dưới đây nêu lên các bài học từ kinh nghiệm của tỉnh Điện Biên trong xây dựng PRAP. Các bài học này được đưa ra nhằm mục đích đóng góp vào việc soạn thảo hướng dẫn cấp quốc gia về xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh.

Chủ đề	Mô tả	Bước
Từ ý tưởng đến hiện thực: Cẩm nang hướng dẫn xây dựng PRAP này cung cấp những gì?	Cẩm nang hướng dẫn này không nêu ra một cách chính xác những gì mà tỉnh Điện Biên đã áp dụng khi xây dựng PRAP cho tỉnh mà trình bày một quy trình được cho là phù hợp hơn so với quy trình thực tế đã áp dụng đối với tỉnh Điện Biên. Khi PRAP tỉnh Điện Biên được xây dựng, chưa có một tiền lệ nào về xây dựng PRAP để tỉnh Điện Biên có thể tham khảo và rất khó để hình dung một cách rõ ràng về PRAP. Ví dụ như, đã có nhiều lần đi sai hướng về những ý tưởng khác nhau về các hoạt động REDD+ để cuối cùng đưa ra được một quyết định (bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng theo KHBVPTR). Ý tưởng đó chưa được hình thành cho đến khi chúng tôi thực sự bắt tay vào soạn thảo PRAP khi chúng tôi phát hiện ra rằng đây là một quy trình tốt hơn những gì chúng tôi đã làm. Do vậy, bài học từ kinh nghiệm thực tế trong xây dựng PRAP cần phải được phản ánh trong hướng dẫn quốc gia về xây dựng PRAP.	1
PRAP nên lấy gì làm trung tâm?	Nỗ lực thực hiện REDD+ đã được triển khai ở nhiều quốc gia. Mặt khác, các biện pháp về làm thế nào để đưa giảm phát thải thành tín chỉ ở quy mô toàn quốc trong giai đoạn 3 vẫn chưa được cụ thể hóa. Điều này có nghĩa là, việc lập kế hoạch ở giai đoạn này mà dựa trên giả định là thu được tín chỉ các-bon thì sẽ đi cùng với rủi ro. Phải xây dựng PRAP với sự cân nhắc về trường hợp khi thực hiện mà không thu được tín chỉ các-bon. REDD+ có thể mang lại các lợi ích về quản lý rừng và phát triển nông thôn bền vững cũng như các lợi ích khác mà không liên quan gì đến tín chỉ các-bon. Trên cơ sở này, sự đóng góp vào kế hoạch tổng thể ngành lâm nghiệp (KHBVPTR) và đóng góp vào giảm phát thải được đặt làm mục tiêu tổng thể của PRAP tỉnh Điện Biên. Hướng dẫn quốc gia về xây dựng PRAP nên xem xét những rủi ro tiềm tàng trong tương lai trong tiến trình thực hiện REDD+.	1

<p>Soạn thảo lộ trình xây dựng PRAP</p>	<p>Như đã đề cập trong bước 2, PRAP tỉnh Điện Biên được xây dựng khi chưa làm rõ được lộ trình từ khi bắt đầu soạn thảo. Thay vào đó, chỉ làm rõ được phần khung PRAP trước khi bắt đầu soạn thảo PRAP. Kết quả là, khung PRAP đó phải thay đổi rất nhiều lần. Tình huống này đem lại nhiều khó khăn đối với việc xây dựng PRAP. Do đó, việc xây dựng một lộ trình soạn thảo cần được đầu tư thời gian để chuẩn bị cẩn thận trước khi bắt tay vào xây dựng PRAP.</p>	<p>2</p>
<p>Không thể đưa ra được phương pháp thiết lập FRELs/FRLs?</p>	<p>Cần phải chú ý đến các điểm dưới đây về xây dựng FRELs/FRLs.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số thời điểm lấy số liệu rừng để phân tích nhằm đưa ra được xu hướng biến động rừng trong quá khứ. 2. Mô hình được áp dụng để ước tính xu hướng diễn biến rừng trong tương lai. 3. Phương pháp đánh giá tính thiếu chắc chắn của số liệu. 4. Quyết định về việc áp dụng FRELs hay FRLs. <p>Việc lựa chọn FRELs hay FRLs làm mốc chuẩn sẽ tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của tỉnh và rất khó để tìm ra một giải pháp chung đối với tất cả các tỉnh thành. Do đó, hướng dẫn quốc gia về xây dựng PRAP chỉ nên đưa ra các phương án lựa chọn. Đối với trường hợp tỉnh Điện Biên, xem xét đến xu hướng tăng của rừng, giảm phát thải (thực ra là tăng ròng) được ước tính trên cơ sở FRLs, và FRELs cũng được đưa ra làm một lựa chọn.</p>	<p>4</p>
<p>Việc điều chỉnh Hệ thống PFMS và những hạn chế.</p>	<p>Hệ thống PFMS được giới thiệu trong PRAP được thiết kế theo hướng củng cố hệ thống theo dõi diễn biến rừng hiện có. Đặc biệt là, khi các kiểm lâm địa bàn là những người đóng vai trò chính trong hệ thống, đã đi đến kết luận rằng PRAP cần phải rà soát kỹ hơn về tính khả thi của hệ thống xét về mặt nâng cao năng lực. Hơn nữa, để khắc phục tình trạng thông tin thiếu chắc chắn nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo của người dân, PRAP tỉnh Điện Biên đã đưa ra giải pháp thành lập các ban quản lý bản và các tổ tuần tra rừng cấp bản. Cẩm nang cũng hướng dẫn các tỉnh nên linh hoạt trong xem xét các nguồn nhân lực hiện có, điều kiện tự nhiên, tàn suất mất rừng v.v... khi thiết kế hệ thống PFMS cho tỉnh.</p> <p>Để đảm bảo tính thống nhất của số liệu, tuy nhiên, có thể sẽ tốt hơn nếu xây dựng được một khuôn khổ. Ngoài ra, hướng dẫn về việc điều chỉnh hệ thống PFMS cũng cần phải được đưa vào trong hướng dẫn.</p>	<p>10</p>

<p>Tầm quan trọng của sự hợp tác giữa các ban ngành khác nhau</p>	<p>Các ban ngành, tổ chức ở các cấp khác nhau (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) cần phải được điều phối để thực hiện REDD+. Hướng dẫn cần đưa ra được ý tưởng cụ thể về sự điều phối, nếu không thì sự hợp tác giữa các cấp các ngành sẽ trở nên rất khó khăn. Nói theo một cách có vẻ nghịch lý, nhưng việc đưa ra được ý tưởng cụ thể về điều phối thì sẽ dẫn đến việc đạt được sự hợp tác thực sự trong công việc.</p>	<p>8</p>
<p>Áp dụng ý tưởng về ưu tiên cho các xã tiềm năng</p>	<p>PRAP tỉnh Điện Biên ưu tiên thực hiện REDD+ tại các xã có tiềm năng cao hơn dựa trên ý tưởng về những nguồn lực hạn chế (nhân lực, kỹ thuật, tài chính) được tập trung vào những địa bàn tiềm năng với những kết quả đầu ra cao hơn được mong đợi. Tuy nhiên, ý tưởng về ưu tiên cho các xã tiềm năng có thể không được áp dụng ở một số tỉnh khác do các điều kiện khác nhau của từng tỉnh.</p>	<p>9</p>
<p>PRAP nên đưa ra hướng dẫn về Cơ chế chia sẻ lợi ích ở mức độ nào?</p>	<p>Ở thời điểm hiện tại, Chương trình Hành động Quốc gia về REDD+ chưa đưa ra hướng dẫn cụ thể nào về Cơ chế chia sẻ lợi ích. Hơn nữa, khi xem xét đến tình hình hiện nay, việc chuyển giảm phát thải thành tín chỉ các-bon chưa được cụ thể hóa, thì hiện giờ chưa phải là lúc đưa ra các hướng dẫn cụ thể về xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích như thế nào trong Hướng dẫn cấp quốc gia về xây dựng PRAP. Tuy nhiên, cũng cần khuyến khích những thử nghiệm ở cấp tỉnh và phân tích những phương án khác nhau về chia sẻ lợi ích. Hướng dẫn cấp quốc gia về xây dựng PRAP nên đưa ra một hướng dẫn về xây dựng các phương án chia sẻ lợi ích.</p>	<p>6</p>

Liên hệ:

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên



Số 672, đường 7/5 ,Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
Tel/Fax: +84 (0) 230 383 6565

Văn phòng JICA Việt Nam



Tầng 16, Tòa nhà Trung tâm thương mại Daeha, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84(4) 38315005~8
Fax: +84(4) 38315009